

Bản án số: 404/2025/HC-PT

Ngày: 11 - 4 - 2025

V/v: “*khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh;

Ông Nguyễn Văn Khương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thân Văn Nhường - Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 1249/2024/TLPT-HC ngày 09 tháng 12 năm 2024, về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2024/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 802/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Lưu Văn T, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Địa chỉ: số B khu dân cư A, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Quốc V, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (Hợp đồng ủy quyền ngày 20/01/2024).

2. **Người bị kiện:** Chủ tịch UBND thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường số A, khu T thành phố D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Võ Trọng T1 – Phó Chủ tịch UBND thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền của

người bị kiện (Quyết định ủy quyền số 2138/QĐ-UBND ngày 24/4/2024), vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị Q, sinh năm 1967; địa chỉ: hẻm C đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3.2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố D; địa chỉ: đường số A, khu T thành phố D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Ông Lưu Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện trình bày:

Ông Lưu Văn T là người sử dụng khu đất có diện tích 3.572,3m², tọa lạc tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Nguồn gốc đất do ông T khai hoang từ năm 2014, gia đình ông T đã canh tác làm chuồng trại chăn nuôi, trồng nhiều loại rau, củ, quả trên 10 năm nay. Quá trình sử dụng ông T không làm thủ tục kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, không xảy ra tranh chấp và cũng không bị cơ quan có thẩm quyền ngăn chặn.

Ngày 04/4/2023, Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 1346/QĐ-KPHQ quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, buộc ông Lưu Văn T phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn chiếm diện tích 3.572,3m².

Không đồng ý với Quyết định số 1346/QĐ-KPHQ ngày 04/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố D, ông Lưu Văn T đã làm đơn khiếu nại gửi đến UBND thành phố D nhưng không nhận được phản hồi từ phía UBND thành phố D.

Ngày 10/11/2023, Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 5100/QĐ-CCXP quyết định Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả”, có nội dung: Cưỡng chế buộc ông Lưu Văn T khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm (cụ thể: 3.572,3m²) theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Thời gian thực hiện: 07 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Căn cứ theo quy định của pháp luật tại Điều 89, 90, 91 Luật Đất Đai 2013, người bị Nhà nước thu hồi đất có đủ điều kiện quy định của pháp luật về đất đai thì được bồi thường bao gồm: nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng, vật nuôi, chi phí di chuyển...). Trong trường hợp không đủ điều kiện được bồi thường thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) xem xét để hỗ trợ cho người dân.

Ông T đã có công sức bảo quản, giữ gìn, tôn tạo, làm tăng giá trị của đất nhưng cơ quan có thẩm quyền tiến hành thu hồi đất mà không có bất kỳ chính sách hỗ trợ nào cho những công sức mà ông T bỏ ra xâm phạm đến quyền, lợi ích của ông T.

Vì vậy, ông Lưu Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy Quyết định số 1346/QĐ-KPHQ ngày 04/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số 5100/QĐ-CCXP ngày 10/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương quyết định cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D có trách nhiệm bồi thường, hỗ trợ công sức cải tạo, quản lý, giữ gìn đất cho ông Lưu Văn T số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng).

Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 27/4/2024, ngày 28/6/2024 và ngày 10/7/2024 người đại diện hợp pháp của người bị kiện ông Võ Trọng T1 trình bày:

1. Nguồn gốc khu đất:

Ông Lưu Văn T sử dụng diện tích đất 3.572,3m² thuộc một phần trong tổng diện tích đất công 30.612,2m² là do ông Lưu Văn T lấn chiếm. Nguồn gốc diện tích đất công 30.612,2m², trước đây UBND tỉnh S (nay là UBND tỉnh B) giao cho các tổ chức kinh tế nhà nước cấp tỉnh quản lý, sử dụng (gồm Công ty E.Ltd; Công ty S1; Công ty Cổ phần D; Công ty Cổ phần T3).

Ngày 11/4/2017, UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 923/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đã cấp cho Công ty D (nay là Công ty Cổ phần T3) giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Dương quản lý. Lý do thu hồi: Công ty Cổ phần T3 do thiếu trách nhiệm để bị lấn chiếm theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 02/10/2020, UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 2944/QĐ-UBND về việc thu hồi khu đất có diện tích 30.612,2m² do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh B quản lý theo Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 11/4/2017, giao khu đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố D quản lý.

2. Căn cứ pháp lý ban hành Quyết định số 1346/QĐ-KPHQ ngày 04/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố D

- Ngày 28/3/2023, UBND phường A tiến hành kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lưu Văn T với hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực đô thị với diện tích 3.572,3m² thuộc đất công do

UBND tỉnh B thu hồi giao Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố D quản lý theo Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 02/10/2020.

- Ngày 30/3/2023, UBND phường A có Tờ trình số 72/TTr-UBND đề nghị UBND thành phố D ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lưu Văn T.

- Ngày 04/4/2023, Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 1346/QĐ-KPHQ buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lưu Văn T.

Như vậy, việc Chủ tịch UBND thành phố D không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lưu Văn T là phù hợp theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (quá 02 năm tính từ thời điểm người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm). Đồng thời, việc Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 1346/QĐ-KPHQ ngày 04/4/2023 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lưu Văn T là phù hợp quy định tại Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và điểm a, khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

2. Căn cứ pháp lý ban hành Quyết định số 5100/QĐ-CCXP ngày 10/11/2023 của Chủ tịch UBND thành phố D:

- Qua kiểm tra hiện trạng khu đất công, UBND phường A nhận thấy ông Lưu Văn T chưa tự nguyện chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 1346/QĐ-KPHQ ngày 04/4/2023. Do đó, ngày 01/11/2023, UBND phường A có Tờ trình số 209/TTr-UBND đề nghị UBND thành phố D ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lưu Văn T.

- Ngày 10/11/2023, Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 5100/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lưu Văn T.

Như vậy, việc Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 5100/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lưu Văn T là phù hợp theo quy định tại Điều 29 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Quan điểm của Chủ tịch UBND thành phố đối với yêu cầu của người khởi kiện:

Trường hợp của ông Lưu Văn T không phải là trường hợp Nhà nước thu hồi đất của cá nhân, tổ chức để thực hiện dự án vì mục đích quốc phòng, an ninh;

phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, do đó không đủ điều kiện để được xem xét bồi thường, hỗ trợ theo Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 quy định về điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Theo đó, ông Lưu Văn T phải có nghĩa vụ di dời tài sản, khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và phải trả lại đất lấn chiếm theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bác đơn khởi kiện của ông Lưu Văn T.

Tại Văn bản số 308/TTPTQĐ ngày 08/7/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố D trình bày

1. Về hồ sơ quản lý khu đất diện tích 30.612,2m²:

Khu đất có diện tích 30.612,2m² hiện tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố D đang quản lý dựa trên các văn bản pháp lý sau:

- Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh B về việc thu hồi khu đất có diện tích 30.612,2m² do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý theo Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, giao khu đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố D quản lý.

- Biên bản triển khai Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh và bàn giao thực địa khu đất có diện tích 30.612,2m² tại phường A giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, Phòng Tài nguyên- Môi trường thành phố, UBND phường A từ ngày 20/10/2020 đến 22/01/2021; ghi nhận: Hiện trạng có các hộ dân đang sử dụng.

Nhận thấy, hiện trạng khu đất có các hộ dân đang sử dụng, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã kiến nghị UBND thành phố thành lập Tổ công tác kiểm tra, thiết lập quản lý và khai thác sử dụng khu đất diện tích 30.612,2m² (*Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND thành phố*); tham mưu UBND thành phố ban hành thông báo thời gian di dời tài sản, thực hiện công tác bàn giao đất theo quyết định của UBND tỉnh B (*Thông báo số 57/TB-UBND ngày 25/02/2022 của UBND thành phố*). Qua đó, xác định có trường hợp ông Lưu Văn T đang sử dụng đất trong phạm vi khu đất công tiếp nhận từ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Dương.

- Thông báo số 465/TB-UBND ngày 04/8/2022 của UBND thành phố D về ý kiến kết luận của ông Võ Anh T2- Phó Chủ tịch UBND thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo tiến độ Tổ công tác kiểm tra, thiết lập quản lý và khai thác sử dụng khu đất diện tích 30.612,2m², có nội dung: “*Trường hợp hộ dân không bàn giao mặt bằng giao Chủ tịch UBND phường A chủ trì phối hợp với phòng*

TNMT, phòng Quản lý đô thị lập biên bản các hành vi vi phạm về đất đai và xây dựng”.

Tóm lại:

- Khu đất diện tích 30.612,2m² Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tiếp nhận quản lý từ năm 2020 do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh bàn giao theo Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh B thuộc nguồn gốc đất dôi dư nhà nước quản lý.

- Thời điểm Trung tâm phát triển quỹ đất tiếp nhận quản lý khu đất trên, kiểm tra rà soát vị trí đất ông Lưu Văn T sử dụng không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không được cơ quan có thẩm quyền xác nhận cho phép sử dụng đất.

Từ cơ sở trên, khu đất diện tích 30.612,2m² không thuộc diện thực hiện chính sách đền bù, hỗ trợ về đất, tài sản gắn liền với đất; trong đó có trường hợp của ông Lưu Văn T.

Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Q trình bày:

Bà Lê Thị Q là vợ ông Lưu Văn T, bà Q thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn T.

- Tại phiên tòa, người khởi kiện ông Lưu Văn T xin thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D có trách nhiệm bồi thường, hỗ trợ công sức cải tạo, quản lý, giữ gìn đất cho ông Lưu Văn T số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng). Ông T chỉ xin xem xét hỗ trợ công sức cải tạo, quản lý, giữ gìn đất cho ông Lưu Văn T số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng).

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2024/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 116, 134, khoản 1 Điều 157, 158; khoản 1 Điều 164; điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Lưu Văn T về việc “xin Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D xem xét hỗ trợ công sức cải tạo, quản lý, giữ gìn đất cho ông Lưu Văn T số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng)”.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Lưu Văn T đối với yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 1346/QĐ-KPHQ ngày 04/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định số 5100/QĐ-CCXP ngày 10/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/8/2024, **ông** Lưu Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của ông T là ông V trình bày:

Người khởi kiện giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, cụ thể đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện do các văn bản quyết định của UBND giao cho đương sự đều ghi nhận đất do Nhà nước quản lý giống như quy định của pháp luật là đất do Nhà nước quản lý, người dân có quyền sử dụng. Tại tố trình của UBND phường A thì việc lập Biên bản vi phạm hành chính là hết hiệu lực pháp luật nên việc ra Quyết định khắc phục hậu quả là không đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định hiệu lực của Biên bản. Yêu cầu việc thực hiện thu hồi đất để làm dự án thì phải bồi thường cho người dân theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 88 của Chính phủ. Khi người khởi kiện sử dụng đất không bị cơ quan Nhà nước ngăn cản, việc khai hoang của ông T là đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý, cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Người khởi kiện lấn chiếm, sử dụng đất trái phép, không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao, không có đăng ký kê khai theo quy định của pháp luật. Đất này đã được Nhà nước có quyết định thu hồi và giao cho Trung tâm P đất tỉnh Bình Dương và Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố D, tỉnh Bình Dương quản lý theo đúng quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm giải quyết là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của **ông** Lưu Văn T là hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Diện tích đất 3.572,3m² ông Lưu Văn T đang sử dụng thuộc một phần trong tổng diện tích đất 44.800m². Nguồn gốc diện tích đất 44.800m² là của ông Quách Trường C.

Ngày 19/6/1991, Ủy ban nhân dân tỉnh S (nay là tỉnh Bình Dương) ban hành Quyết định số 81/QĐ-UB thu hồi diện tích 44.800m² do Ủy ban nhân dân xã A quản lý và cấp giấy phép sử dụng đất cho Công ty E.LTD để xây dựng khu sản xuất.

Ngày 14/4/1992, Ủy ban nhân dân tỉnh S ban hành Quyết định số 35/QĐ-UB giao quyền sử dụng đất 44.800m² cho Công ty D và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 22/92/GCN-SB cho Công ty D. Thời điểm Công ty Miền núi được giao đất thì có thỏa thuận bồi thường thành quả lao động trên đất 44.800m² cho ông Quách Trường S (con ông C). Kết quả, Công ty Miền núi nhận 44.800m² đất và ông Quách Trường S nhận số tiền 170.000.000 đồng.

Ngày 11/4/2017, UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 923/QĐ-UBND thu hồi và giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh quản lý diện tích đất 44.800m² (qua đo đạc thực tế có diện tích 33.860,2m² có 3 khu: Khu A diện tích 30.612,2m²; khu B diện tích 3.241,8m², khu C diện tích 7.110,8m²).

Ngày 02/10/2020, UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 2944/QĐ-UBND về việc thu hồi khu đất có diện tích 30.612,2m² do Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh B quản lý giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố D quản lý.

Tại Biên bản khảo sát, kiểm tra số 31/BBKSKT ngày 29/12/2021 kiểm tra đất, công trình xây dựng, cây trồng nằm trong phạm vi thu hồi đất theo Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh B, thể hiện: ông Lưu Văn T xin chấp hành giao mặt bằng cho Nhà nước và xin gia hạn thời gian di dời đến tháng 12/2022, nhưng đến nay ông T vẫn không chịu di dời cây trồng để bàn giao đất.

Ngày 25/02/2022, UBND thành phố D ban hành Thông báo số 57/TB-UBND về việc thực hiện di dời tài sản, thực hiện công tác bàn giao đất theo quyết định của UBND tỉnh B.

Ngày 02/8/2022, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố D lập Biên bản làm việc với ông Lưu Văn T, tại buổi làm việc ông T xác định đã nhận được thông báo số 57, thống nhất bàn giao đất và xin bàn giao đất ngay khi nhà nước thực hiện dự án.

Ngày 16/11/2022, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố D phối hợp cùng UBND phường A lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 16/BB-VPHC đối với ông Lưu Văn T đã có hành vi vi phạm hành chính: Lấn, chiếm đất nông nghiệp tại khu vực đô thị với diện tích 3.572,3m² thuộc đất công do UBND tỉnh B thu hồi giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố D theo Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 02/10/2020.

Ngày 28/3/2023, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố D phối hợp cùng UBND phường A lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 27/BB-VPHC đối với ông Lưu Văn T đã có hành vi vi phạm hành chính: Lấn, chiếm đất nông nghiệp tại khu vực đô thị với diện tích 3.572,3m² thuộc đất công do UBND tỉnh B thu hồi giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố D theo Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 02/10/2020.

Ngày 04/4/2023, Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 1346/QĐ-KPHQ quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lưu Văn T.

Không đồng ý với Quyết định số 1346/QĐ-KPHQ ngày 04/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố D. Ngày 31/10/2023, ông Lưu Văn T đã làm đơn khiếu nại gửi đến UBND thành phố D, nhưng chưa được giải quyết, ông T cũng không có ý kiến.

Ngày 18/10/2023, UBND thành phố D ban hành Thông báo số 755/TB-UBND về việc yêu cầu chấp hành quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lưu Văn T. Tuy nhiên, ông T vẫn không thực hiện.

Ngày 10/11/2023, Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 5100/QĐ-CCXP quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lưu Văn T.

[3] Xét Quyết định số 1346/QĐ-KPHQ ngày 04/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố D.

[3.1] Về thẩm quyền: Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 1346/QĐ-KPHQ ngày 04/4/2023 quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lưu Văn T là đúng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[3.2] Về trình tự, thủ tục, căn cứ pháp luật: Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 1346/QĐ-KPHQ ngày 04/4/2023 quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lưu Văn T là đúng quy định tại Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[3.3] Về nội dung:

[3.3.1] Như phân tích ở trên, diện tích đất 3.572,3m² ông Lưu Văn T đang sử dụng thuộc đất công, do UBND tỉnh S (nay là UBND tỉnh B) thu hồi giao cho tổ chức kinh tế nhà nước quản lý, sử dụng theo Quyết định số 81/QĐ-UB ngày

19/6/1991. Năm 2014, ông Lưu Văn T đã tự ý chiếm một phần diện tích đất canh tác. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố D căn cứ điểm điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ để ban hành Quyết định số 1346/QĐ-KPHQ ngày 04/4/2023 quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lưu Văn T là có căn cứ, đúng quy định.

[3.3.2] Ngày 16/11/2022, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố D phối hợp cùng UBND phường A lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 16/BB-VPHC đối với ông Lưu Văn T đã có hành vi vi phạm hành chính: Lấn, chiếm đất nông nghiệp tại khu vực đô thị với diện tích 3.572,3m² thuộc đất công do UBND tỉnh B thu hồi giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố D theo Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 02/10/2020.

Ngày 28/3/2023, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố D phối hợp cùng UBND phường A lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 27/BB-VPHC đối với ông Lưu Văn T đã có hành vi vi phạm hành chính: Lấn, chiếm đất nông nghiệp tại khu vực đô thị với diện tích 3.572,3m² thuộc đất công do UBND tỉnh B thu hồi giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố D theo Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 02/10/2020.

Tại mục 4 Điều 1 của Quyết định số 1346/QĐ-KPHQ ngày 04/4/2023 đã thể hiện: “4. Lý do không ra quyết định xử phạt: Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và 2 Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

Đối chiếu với quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ thì việc Chủ tịch UBND thành phố D không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lưu Văn T là chưa phù hợp, tuy nhiên điều này có lợi cho người dân và không ai khiếu nại gì.

[4] Xét Quyết định số 5100/QĐ-CCXP ngày 10/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D.

[4.1] Về thẩm quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D ban hành Quyết định số 5100/QĐ-CCXP ngày 10/11/2023 là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[4.2] Về trình tự, thủ tục, căn cứ pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D ban hành Quyết định số 5100/QĐ-CCXP ngày 10/11/2023 là đúng quy định tại Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4.3] Về nội dung: Như đã phân tích, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D ban hành Quyết định số 5100/QĐ-CCXP ngày 10/11/2023 là đúng quy định pháp luật.

[5] Tại phiên tòa, người khởi kiện ông Lưu Văn T thừa nhận, năm 2014 ông T đã tự khai hoang diện tích đất 3.572,3m², quá trình sử dụng không kê khai đăng ký, không đóng thuế, đã biết diện tích đất sử dụng là đất công do Nhà nước quản lý. Do đó, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Lưu Văn T không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, phía người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

[6]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa được chấp nhận.

[7]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lưu Văn T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính;

Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lưu Văn T.
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2024/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.
3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Lưu Văn T về việc “xin Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D xem xét hỗ trợ công sức cải tạo, quản lý, giữ gìn đất cho ông Lưu Văn T số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng)”.
4. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Lưu Văn T đối với yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:
 - Quyết định số 1346/QĐ-KPHQ ngày 04/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.
 - Quyết định số 5100/QĐ-CCXP ngày 10/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

5. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lưu Văn T phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm (do bà Lưu Thị L nộp thay ông Lưu Văn T) theo biên lai số 0000350 ngày 09/09/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (ông Lưu Văn T đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt